ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Về đất, nhà, công trình xây dựng, cây trồng bị thiệt hại của ông Nguyễn Đồng Hoan thuộc dự án xcông trình Trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú và nhánh rẽ trạm 110kV KCN Bắc Đồng Phú
Vị trí đất: Xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 909 /QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND xã)

I. Thông tin chung về người có đất, tài sản trên đất bị ảnh hưởng:

1. Họ và tên chủ sử dụng đất

- Ông Nguyễn Đồng Hoan; Số CCCD: 0340830207618 cấp ngày: 05/07/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Địa chỉ thường trú: Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2. Thông tin về đất thu hồi

- Thông báo thu hồi đất số 1420/TB-UBND ngày 10/10/2024 của UBND huyện Đồng Phú; Thửa đất số 2; Tờ bản đồ số 20; Diện tích đất thu hồi: 132,3m² CLN.
- Thông báo di chuyển tài sản số 1489/TB-UBND ngày 14/10/2024 của UBND huyện; Thửa số 1; Tờ bản đồ số 20; Diện tích đất hạn chế sử dụng: 1.310,5m² CLN.

3. Thông tin về Giấy chứng nhận QSDĐ:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: (CS) 014639/Tân Phú được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/06/2021; (VP) 20904/Tân Phú được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/10/2023.

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ

1. Giá trị bồi thường về đất (móng trụ + hành lang):										**356.293.000**	
Đất xây dựng móng trụ			**DT đất thu hồi** *(m^2)*		**Đơn giá đất BT** *(đồng/m^2)*		**Giá trị bồi thường về đất** *(đồng)*				**Ghi chú**
TT	**Tờ bản đồ**	**Số thửa**	**ODT**	**CLN**	**ODT**	**CLN**	**Tỉ lệ phần trăm bồi thường** *(%)*	**Tiền bồi thường đất ở**	**Tiền bồi thường đất CLN**	**Tổng tiền bồi thường về đất**	
			a	*b*	*c*	*d*	*e*	*g = a*c*e*	*h=b*d*e*	*i = g + h*	
1	20	2		**132,3**		918.000	100%	0	121.451.400	**121.451.400**	* Căn cứ Thông báo số 41/TB-VPĐK.ĐP ngày 3/2/2026 về việc cung cấp thông tin hồ sơ dữ liệu đất đai thửa đất thuộc vị trí 1, Loại đường Phú Riềng Đỏ - Giáp ranh KCN Bắc Đồng Phú-Đường Tổ 29. * Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.
Đất hành lang			**DT đất hành lang** *(m^2)*		**Đơn giá đất BT** *(đồng/m^2)*		**Giá trị bồi thường về đất** *(đồng)*				

STT	Số tờ bản đồ	Số thửa	ODT	CLN	ODT	CLN	Tỉ lệ phần trăm bồi thường *(%)*	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất CLN	Tổng tiền bồi thường về đất	Ghi chú
			a	*b*	*c*	*d*	*e*	*g = a*c*e*	*h=b*d*e*	*i = g + h*	
2	20	1		**1.310,5**		224.000	80%	0	234.841.600	**234.841.600**	* Căn cứ Thông báo số 41/TB-VPĐK.ĐP ngày 3/2/2026 về việc cung cấp thông tin hồ sơ dữ liệu đất đai thửa đất thuộc vị trí 1, Loại đường các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn thị trấn Tân Phú cũ - toàn tuyến; * Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. * Bồi thường 80% giá đất vì làm hạn chế khả năng sử dụng đất.
Tổng (đất xây dựng móng trụ + đất hành lang):										**356.293.000**	
2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: *Không có nhà, công trình xây dựng trên đất thu hồi* **.**											**0**
3. Giá trị bồi thường cây trồng: *Không có cây trông trên đất.*											**0**
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:											**810.000**

TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người	Tổng số tháng hỗ trợ của hộ	Tổng số gạo hỗ trợ *(kg)*	Đơn giá gạo *(đ/kg)*	Giá trị hỗ trợ *(đồng)*	Ghi chú
		a	*b*	*c=b*15*	*d*	*e = c*d*	
1	1	3	3	45	18.000	**810.000**	* Căn cứ công văn số 16/ UBND-KT của UBND xã Đồng Phú ngày 24/11/2025, xác nhận ông Nguyễn Đồng Hoan có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc trường hợp thu hồi dưới 30%, không phải di chuyển chỗ ở. * Căn cứ Đơn giá gạo theo Báo cáo số 538/BC-STC ngày 08/10/2025 của Sở Tài Chính.

5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không thuộc đối tượng trực tiếp SXNN.	**0**
6. Khen thưởng: (Người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (chi trả sau khi bàn giao mặt bằng)	**16.000.000**
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):	**373.103.000**

(Số tiền bằng chữ: Ba trăm bảy mươi ba triệu, một trăm lẻ ba nghìn đồng chẵn)